TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 180/2019/QĐST-HNGĐ	*Đà Lạt, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 239/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Tân K, sinh năm 1993, trú tại: Số 1B đường A, phường B, thành phố C, tỉnh Đ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang Tr, sinh năm 1986, trú tại: Số 1B đường A, phường B, thành phố C, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58, 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Tân K và anh Nguyễn Quang Tr.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Hai bên thỏa thuận chị Phạm Thị Tân K trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 31/8/2015 đến khi con đủ mười tám tuổi. Anh Nguyễn Quang Tr trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Quang L, sinh ngày 30/11/2012 cho đến khi con đủ mười tám tuổi. Không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân gia đình.

Về án phí: Chị Phạm Thị Tân K nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0012090 ngày 16/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố A, tỉnh B. Hoàn trả cho chị Phạm Thị Tân K 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí còn thừa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- VKS thành phố Đ;
- Ủy ban nhân dân phường A,
Thành phố B, tỉnh C
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Vân Hồng